

KHẢO SÁT PHỔ ĐIỂM TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA MÔN TIẾNG ANH GIAI ĐOẠN 2016-2024: NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Lê Hồng Khánh*
Email: lehongkhanh@ukh.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/07/2024

Ngày phản biện đánh giá: 14/01/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/01/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.526

Tóm tắt: Kết quả các kỳ thi tốt nghiệp THPT là một trong những kênh thông tin qua trọng để đánh giá kết quả dạy và học tiếng Anh qua các năm. Dựa trên các đồ thị điểm tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh để thấy được tính chất đặc biệt của cấu tạo phổ điểm từ đó tìm ra nguyên nhân tạo ra kết quả đó. Khi yếu tố xã hội tác động vào kết quả học tập một cách rõ nét thì việc xác định đúng tác nhân sẽ giúp các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh và học sinh có định hướng tích cực cho việc dạy và học nói chung và môn tiếng Anh nói riêng. Bài phân tích này lý giải hiện tượng thành công của môn tiếng Anh trong giáo dục THPT thông qua đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” của Thủ tướng Chính phủ và từ đó đề xuất phương án cải thiện chất lượng của việc học ngoại ngữ trong tương lai.

Từ khóa: đỉnh phổ điểm, đề án ngoại ngữ, hình thành nhóm trình độ.

I. Dẫn nhập

Kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông Quốc gia (THPTQG) môn tiếng Anh từ lâu đã là một thước đo quan trọng để đánh giá hiệu quả giảng dạy và học tập tiếng Anh tại Việt Nam. Khi đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, tiếng Anh ngày càng được công nhận là một kỹ năng thiết yếu đối với học sinh. Tuy nhiên, phổ điểm tiếng Anh của kỳ thi THPTQG giai đoạn 2016–2024 cho thấy những đặc điểm đặc biệt cần được nghiên cứu sâu hơn. Đáng

chú ý, phân bố điểm số thể hiện sự tồn tại của hai nhóm trình độ riêng biệt, phản ánh sự chênh lệch trong cơ hội học tập và kết quả đạt được. Việc hiểu rõ các yếu tố góp phần tạo nên sự khác biệt này là rất quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách giáo dục, giáo viên và các bên liên quan nhằm xây dựng những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục tiếng Anh. Nghiên cứu này nhằm phân tích phổ điểm tiếng Anh kỳ thi THPTQG từ năm 2016 đến 2024, xác định các xu hướng và điểm bất thường quan trọng. Thông qua

* Trường Đại học Khánh Hòa

việc đánh giá tác động của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008–2020” đối với kết quả học tập của học sinh, nghiên cứu này hướng đến việc cung cấp những hiểu biết sâu sắc về thành công cũng như thách thức của quá trình cải cách giáo dục tiếng Anh tại Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh và thu hẹp khoảng cách giữa các nhóm học sinh.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Vai trò của kiểm tra đánh giá trong giáo dục

Kiểm tra đánh giá có vai trò quan trọng trong việc đo lường năng lực của học sinh cũng như hiệu quả của quá trình giảng dạy. Kỳ thi THPTQG môn tiếng Anh là một tiêu chuẩn đánh giá trên phạm vi toàn quốc, cung cấp dữ liệu quan trọng về trình độ học sinh. Phân tích phổ điểm giúp xác định các xu hướng học tập, sự chênh lệch giữa các nhóm học sinh, cũng như đánh giá tác động của các chính sách giáo dục.

2.2. Sự chênh lệch về điều kiện học tập và tác động đến kết quả thi

Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng yếu tố kinh tế - xã hội có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập, đặc biệt trong việc học ngoại ngữ. Việc tiếp cận các chương trình học bổ trợ như trung tâm ngoại ngữ tư nhân hay gia sư có tác động đáng kể đến kết quả học tập của học sinh. Nghiên cứu này sẽ phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài đến sự hình thành hai nhóm trình độ trong phổ điểm tiếng Anh THPTQG.

2.3. Tác động của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008–2020”

Đề án này là một sáng kiến của Chính phủ nhằm nâng cao trình độ ngoại

ngữ của học sinh trên cả nước. Bằng cách đầu tư vào cải cách chương trình giảng dạy, đào tạo giáo viên và cung cấp các nguồn học liệu, đề án đặt mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tiếng Anh. Nghiên cứu này đánh giá mức độ thành công của đề án thông qua việc phân tích xu hướng điểm số của kỳ thi THPTQG.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu phổ điểm môn tiếng Anh kỳ thi THPTQG từ năm 2016 đến 2024, thu thập từ các báo cáo chính thức và các nguồn dữ liệu công khai. Dữ liệu bao gồm tần suất điểm số, điểm trung bình, điểm trung vị và sự xuất hiện của các đỉnh trong phân bố điểm.

3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Các phương pháp phân tích dữ liệu được dùng trong nghiên cứu gồm: Thống kê mô tả: Phân tích các chỉ số thống kê như điểm trung bình, điểm trung vị và độ lệch chuẩn để xác định xu hướng chung. Phân tích đồ thị: Đánh giá đồ thị phân bố điểm để nhận diện các đặc điểm bất thường, như sự xuất hiện của hai đỉnh. So sánh theo thời gian: Đối chiếu phổ điểm qua các năm để xác định sự thay đổi theo chính sách giáo dục.

3.3. Giả thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu đặt ra giả thuyết rằng sự xuất hiện của hai nhóm trình độ trong phổ điểm tiếng Anh THPTQG từ năm 2021 trở đi là kết quả trực tiếp của việc gia tăng khả năng tiếp cận các trung tâm ngoại ngữ tư nhân đối với một nhóm học sinh nhất định. Giả thuyết cũng cho rằng những học sinh tham gia các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các trung tâm này có trình độ vượt trội hơn đáng kể so với nhóm chỉ học trong hệ thống trường công lập.

3.4. Hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu này cung cấp cái nhìn quan trọng về xu hướng điểm thi môn tiếng Anh THPTQG, tuy nhiên vẫn tồn tại một số hạn chế, như: 1) Dữ liệu phân tích chỉ dựa trên nguồn công khai, chưa xét đến các yếu tố nhân khẩu học chi tiết. 2) Chưa có các đánh giá định tính về trải nghiệm học tập của học sinh hoặc chất lượng

giảng dạy. 3) Nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng bằng cách kết hợp khảo sát học sinh và phân tích chuyên sâu về các yếu tố ảnh hưởng. Bằng cách giải quyết những câu hỏi nghiên cứu này, nghiên cứu hy vọng sẽ đóng góp vào sự hiểu biết toàn diện hơn về giáo dục tiếng Anh tại Việt Nam và cung cấp cơ sở cho các quyết định chính sách nhằm giảm thiểu sự chênh lệch trong kết quả học tập.

IV. Kết quả và thảo luận

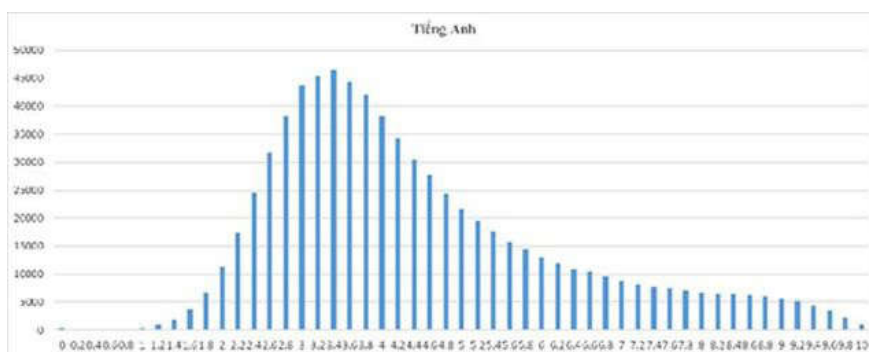
4.1. Kết quả khảo sát phổ điểm tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

4.1.1. Đồ thị các năm

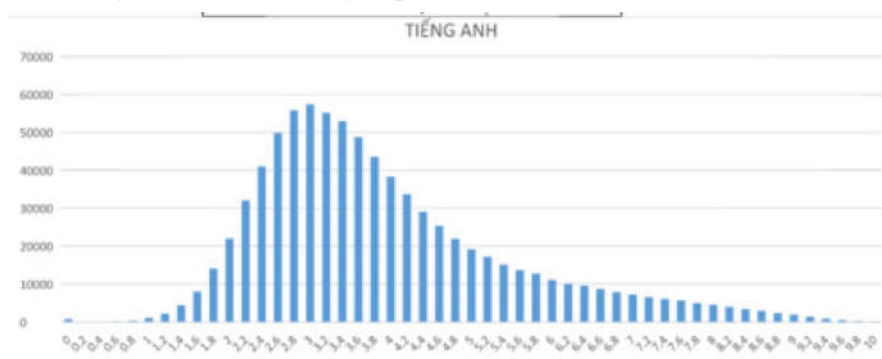
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2016:



Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2017:



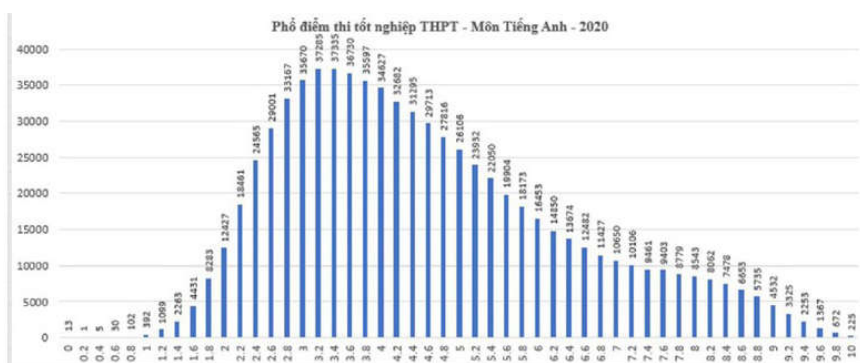
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2018:



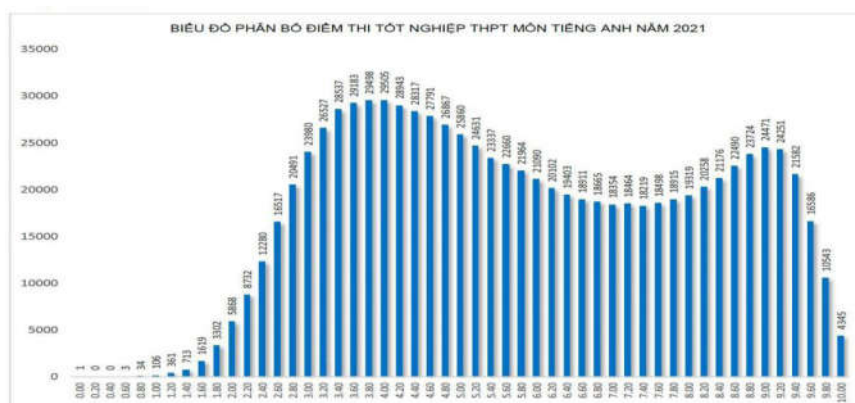
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2019:



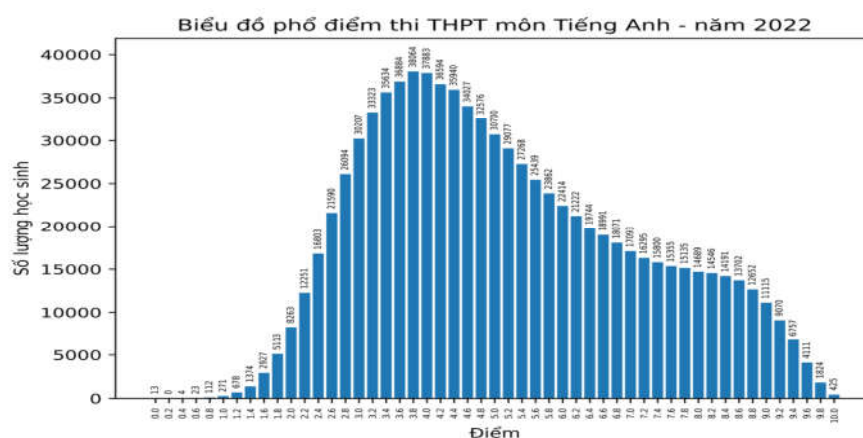
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020:



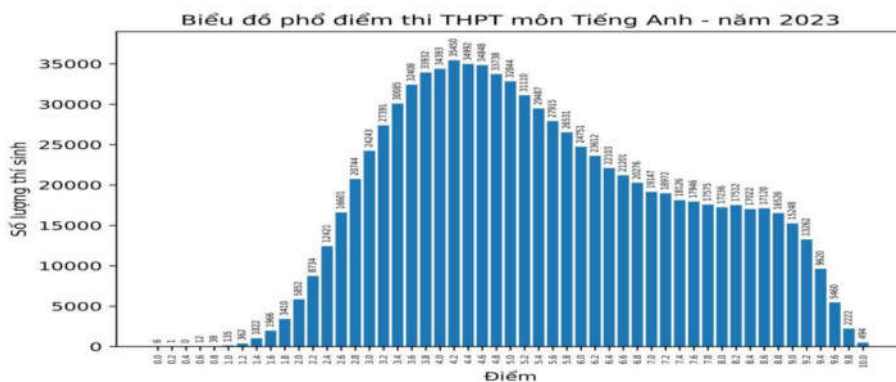
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2021



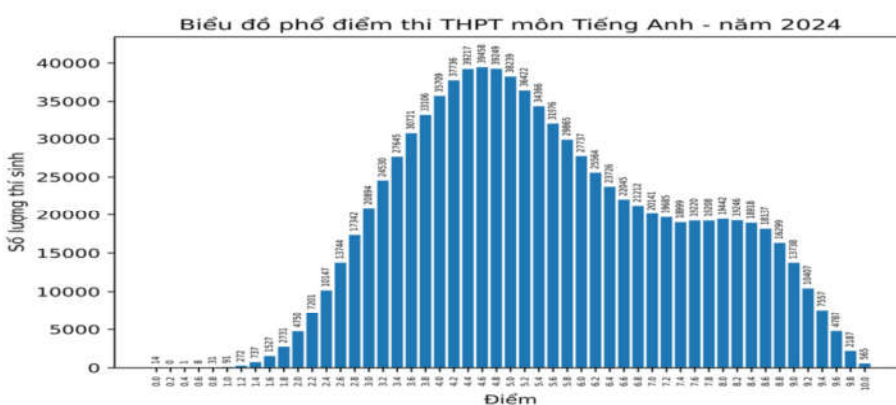
Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022:



Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023:



Phổ điểm tiếng Anh kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024:



4.1.2. Phân tích hình dạng của đồ thị phổ điểm tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh từ 2021 đến 2024.

4.1.2.1. Hình dạng đặc biệt của phổ điểm

Nhìn vào đồ thị các môn khác, ta thấy số điểm trung bình của học sinh sẽ là số điểm có nhiều học sinh đạt được nhiều nhất. Có nghĩa là điểm trung bình của nhóm học sinh thường là gần đỉnh của hình chuông trên đồ thị. Điều khác biệt của môn tiếng Anh từ năm 2021 đến 2024 là đồ thị có 2 đỉnh.

Thông thường trong một lớp học, khi xét riêng về một môn học, luôn có một học sinh điểm cao nhất và một học sinh có điểm thấp nhất (nếu 2 học sinh có điểm cao nhất hoặc thấp nhất bằng nhau thì sẽ tính thêm các tiêu chí khác nếu cần phân biệt vị thứ), và điểm trung bình của lớp học thường là số điểm của nhiều học sinh nhất. Đó là hình dạng bình thường của phổ điểm.

Qua khảo sát này, chúng tôi xác nhận giả thuyết ban đầu là khi phổ điểm đồ thị có 2 đỉnh tách biệt thì có khả năng trong tổng số thí sinh đó tồn tại 2 nhóm trình độ tách biệt. Từ đó chúng tôi lý giải rằng trong tổng số học sinh dự thi tốt nghiệp THPT từ năm 2021 môn tiếng Anh đã phân hóa thành 2 nhóm, nhóm được học thêm chương trình tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ tư nhân ngoài chương trình tại trường và nhóm chỉ học tiếng Anh tại trường. (Việc xác nhận 2 nhóm trong toàn xã hội theo nghiên cứu này chỉ là một việc làm định tính chứ chúng tôi chưa có số liệu định lượng.)

Từ hình dạng “lưng lạc đà” có 2 đỉnh của đồ thị môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2021 đến 2024, chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng trong tổng số học sinh tham gia thi môn tiếng Anh đã hình thành 2 nhóm trình độ khác biệt

nhau. Từ giả thuyết này, chúng tôi tìm hiểu hiện tượng xã hội và đưa ra giải thích cho sự hình thành 2 nhóm trình độ đó là trào lưu học tiếng Anh của học sinh cả nước tại các trung tâm ngoại ngữ tư nhân. Chính trào lưu này tạo ra sự khác biệt giữa học sinh được theo học trung tâm và học sinh không học tại các trung tâm. Sự khác biệt được tính trên tổng thời gian học, phương pháp học và các hỗ trợ sự phạm.

4.1.2.2. Nguyên nhân tạo ra nhóm tách biệt

Nguyên nhân cơ bản nhất là do chi phí lớn (nhiều gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn không thể cho con theo học). Bên cạnh đó, không có trung tâm ngoại ngữ tại địa phương (nhiều địa phương nghèo, vùng sâu vùng xa chưa có trung tâm ngoại ngữ tư nhân).

Theo điều kiện kinh tế gia đình và điều kiện kinh tế, văn hóa của địa phương, tổng số học sinh phổ thông bị tách thành hai nhóm trình độ tiếng Anh có độ khác biệt đáng kể. Ví dụ năm 2021, hai đỉnh là 3.8 điểm và 9.0 điểm; năm 2024, hai đỉnh là 4.6 điểm và 8.0 điểm. Năm 2021 là năm đầu tiên đồ thị phổ điểm tốt nghiệp THPT của môn tiếng Anh có hình ‘lưng lạc đà’ hai chóp và trùng khớp với năm kết thúc đề án ngoại ngữ 2008-2020. Đây là lứa học sinh đầu tiên tốt nghiệp được học theo 12 năm đề án. Sự trùng khớp này đã khẳng định giả thiết ban đầu của chúng tôi.

Trên thực tế, để hưởng ứng đề án ngoại ngữ 2008-2020, từ năm 2008 nhiều tỉnh thành có số lượng trung tâm ngoại ngữ bắt đầu tăng. Trước năm 2008, số lượng trung tâm ngoại ngữ rất ít và có khuynh hướng đào tạo truyền thống theo chứng chỉ A, B, C. Từ năm 2010, các trung tâm được hình thành theo chương trình giao tiếp, tiếp cận thi chứng chỉ IELTS, chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình khung

châu Âu 6 bậc. Nhóm học sinh được học tại trung tâm ngoại ngữ mới có một chế độ học đều đặn ở 4 kỹ năng và lượng thời gian được dành trải trong suốt quá trình học từ cấp 1 cho đến lớp 12. Đó là yếu tố tạo ra một nhóm học sinh có trình độ vượt trội so với nhóm không được học tại trung tâm.

4.2. Đánh giá hiệu quả thực hiện đề án

4.2.1. Nhiệm vụ của đề án

Quay trở lại thời điểm xuất phát để thấy được kết quả ở hiện tại, đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”, của Thủ tướng Chính Phủ, tháng 9 năm 2008, là một chương trình quốc gia về đào tạo ngoại ngữ đã thúc đẩy các địa phương phát triển việc xã hội hóa giáo dục, từ đó các sở giáo dục - đào tạo đã tạo điều kiện và cấp phép cho các tổ chức tư nhân hình thành các trung tâm ngoại ngữ, hỗ trợ và quản lý hợp lý hình thức giáo dục này. Dù chỉ là một hướng phái sinh của đề án 2008-2020, nhưng sự phát triển về số lượng và chất lượng của các trung tâm ngoại ngữ tư nhân đã làm cho bộ mặt dạy và học tiếng Anh trên tất cả các tỉnh thành có hướng phát triển rõ nét. Đó là điều kiện cần để học sinh có thể tiếp cận phương pháp học tập mở và được đầu tư cả về tài chính, nội dung lẫn phương pháp giảng dạy.

Các trung tâm mới với khả năng sáng tạo, quản lý linh hoạt, tiếp cận nhanh về giáo trình nước ngoài, phương pháp giảng dạy mới của thế giới cùng chương trình hợp tác với đội ngũ giáo viên, nhà nghiên cứu người nước ngoài đã thể hiện rõ năng lực của mình. Chỉ trong một thời gian ngắn mà trên khắp các tỉnh thành đều có các trung tâm ngoại ngữ mới với quy mô khác nhau. Mô hình mở và linh hoạt của các trung tâm mới đã đáp ứng rất hiệu quả nhu cầu học tập ngày càng cá nhân

hóa của học sinh. Học sinh, phụ huynh có thể chọn lựa theo mục tiêu, chi phí, phương pháp, ... thích hợp nhất.

Thay đổi đột biến trong trong đề thi phổ điểm môn tiếng Anh năm 2021 có thể được khẳng định là kết quả trực tiếp của đề án ngoại ngữ 12 năm của Thủ tướng Chính phủ. Một thể hệ học sinh được phát triển đột phá về tiếng Anh là nhờ vào chính sách đúng đắn, đầu tư phong phú và cách thực hiện hợp lý. Đó cũng là kết quả trực tiếp của việc xã hội hóa giáo dục.

4.2.2. Hiệu quả của đề án

Những thành công ban đầu của đề án là tiền đề của việc dạy và học ngoại ngữ cho thời gian tới. Chúng tôi trích lại những ý tưởng trong đề án, những yếu tố tạo ra những thành công trong những năm qua và sẽ đề xuất những giải pháp cụ thể qua quá trình xã hội hóa để giữ được thành quả ban đầu của đề án và để hướng đến phát triển bền vững.

4.2.2.1. Chọn mục tiêu đúng thời điểm

Từ mục tiêu chung cho đến mục tiêu cụ thể, đề án đã nhấn mạnh “Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Với cách dạy và học ngoại ngữ theo cách truyền thống trước đây, dạy và học để thi lấy chứng chỉ A, B, C, nhiều học viên đã đầu tư nhiều thời gian và công sức nhưng kết quả còn hạn chế, phần lớn học sinh học tiếng Anh hết phổ thông vẫn không biết giao tiếp bằng tiếng Anh. Với tầm nhìn về việc thay đổi toàn diện, và nhu cầu hội nhập thế giới, đề án đã thúc đẩy từ người làm chương trình cho đến giáo viên, từ nhà quản lý giáo dục cho đến học sinh sinh viên, tất cả phải thay đổi trước hết phương pháp dạy và học. Trong phần mục tiêu chung, đề án đã chọn “năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin” là đích đến thiết thực của việc học ngoại ngữ. Trong phần mục tiêu cụ thể, đề án đã xác

định được các mốc thời gian rõ ràng, đối tượng học viên phù hợp cho từng trình độ thích hợp. Đây cũng là động lực cho sự chuyển mình của tập thể từ lãnh đạo đến giáo viên và sinh viên, học sinh.

Mục tiêu đúng đắn của đề án sẽ tiếp tục hướng dẫn các chương trình ngoại ngữ công lập cũng như tư thục trong thời gian tới. Đoạn đường ban đầu đã đúng hướng sẽ giúp người đi tiếp theo đến đích nhanh hơn.

4.2.2.2. Giao nhiệm vụ rõ ràng và khoa học

Trước hết, đề án đã xác định việc xây dựng “khung trình độ năng lực ngoại ngữ thống nhất, chi tiết gồm 6 bậc” theo chuẩn châu Âu, dựa trên 4 kỹ năng từ thấp đến cao, bảo đảm sự phát triển thống nhất và hợp lý của việc học. Đề án cũng giao nhiệm vụ xây dựng chương trình đạo tạo ngoại ngữ bắt buộc ở cấp phổ thông và khuyến khích chương trình song ngữ, nâng cao ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề, cơ sở đào tạo chuyên ngữ. Nhiệm vụ này đã tạo được lực đẩy cho việc học ngoại ngữ ở mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc dạy và học ngoại ngữ là kiểm tra đánh giá. Đề án đã giao nhiệm vụ “đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đào tạo ngoại ngữ”.

Theo đề án, nhiệm vụ được tổ chức và trao cụ thể đến từng thành phần tham gia, đã tạo nên một khuôn mẫu để các tổ chức công lập và tư thục, những kinh nghiệm sẽ là vốn quý để tiếp tục thực hiện việc dạy và học trong thời gian tới. Các gia đình cũng có hiểu biết để định hướng cho con cái, các trải nghiệm của người đã được học một chương trình thành công sẽ định hướng cho đàn em, con cái tốt hơn.

4.2.3. Các giải pháp thiết thực

Đề án đã lập ban chỉ đạo từ Trung ương để tạo thành một tập thể hành động

thống nhất từ “tổ chức rà soát, quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ.” Việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các cơ chế phù hợp cũng là yếu tố quyết định sự thành công của dự án. Một trong những giải pháp quan trọng đó là đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, giúp học viên tiếp cận với phương pháp tiên tiến hiệu quả và sử dụng các sản phẩm mới cho việc giảng dạy ngôn ngữ. Hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ cũng được ưu tiên để cho học viên được tiếp xúc với người bản xứ và giáo viên được học tập nâng cao trình độ ngôn ngữ cũng như phương pháp giảng dạy mới. Đề án đã “xây dựng môi trường thuận lợi và hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ ..., tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội.” Khi người học được vào trong môi trường thuận lợi và được củng cố sự yêu thích thì sẽ “phát huy mạnh mẽ các môi trường tự học”, chìa khóa của sự thành công.

Các giải pháp thiết thực của đề án được nâng đỡ bởi nguồn tài chính của chính phủ. Giai đoạn tiếp theo, các hoạt động dạy và học ngoại ngữ cũng sẽ được nói dài và sẽ được tiếp tục phương án xã hội hóa mạnh hơn nữa. Vì một khi đã tạo được nhu cầu thực trong xã hội thì việc đầu tư sẽ không còn là vấn đề khó vì các cá nhân, gia đình, đã thấy được kết quả học tập của con em, sẽ không ngần ngại tiếp tục đầu tư cho thế hệ trẻ tiếp theo. Ý thức của người dân đã được nâng cao cho việc học ngoại ngữ dẫn đến nhu cầu học cũng được nâng cao và ý thức đóng góp cho việc học của người trẻ cũng nâng lên. Khi toàn xã hội đồng lòng chung tay xây dựng một môi trường thuận lợi, hiệu quả cho việc dạy và học ngoại ngữ cùng với kinh nghiệm thành công của đề án thì việc duy trì và đẩy mạnh hơn nữa những điều kiện hiện tại vừa là một thuận lợi vừa là trách nhiệm của mỗi người dân theo đúng tinh thần “xã hội hóa”.

V. Kết luận

Hiện tại đề án ngoại ngữ 2008-2020 đã kết thúc với những kết quả trực tiếp được thể hiện qua các kỳ thi tốt nghiệp THPT và được số hóa qua các đề thi. Đây chỉ là một góc nhìn và cũng là một minh chứng thành công cụ thể cho một quá trình đầu tư tiên của, công sức của nhà nước và nhân dân, của người làm giáo dục và phụ huynh, của giáo viên và học sinh. Kết quả này còn thể hiện rõ nét hơn ở khả năng sử dụng tiếng Anh của học sinh, sinh viên trong đời sống hằng ngày tại trường lớp và cuộc sống thực trong xã hội.

Trong giai đoạn tới, khi mà ngoại ngữ không còn là môn thi bắt buộc, thì việc dạy và học ngoại ngữ sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều. Qua kinh nghiệm của chương trình song ngữ tiếng Pháp được đầu tư rất lớn của nhà nước Việt Nam và nhất là của phía Pháp, chương trình song ngữ tiếng Pháp đã có tiếng vang rất lớn, nhưng khi chương trình không còn nguồn kinh phí duy trì từ phía Pháp thì chương trình gặp rất nhiều khó khăn dù đội ngũ giáo viên tiếng Pháp đã được đào tạo rất bài bản, chương trình đã được biên soạn công phu. Bài học thực tế này rất quan trọng, để từ đó chính phủ, ngành giáo dục và phụ huynh cần suy nghĩ và chọn lựa cho hướng phát triển của môn tiếng Anh trong giai đoạn mới.

Công sức của mọi người tham gia đề án ngoại ngữ 2008-2020 rất lớn, ngân sách đầu tư rất nhiều, chúng ta cần phải duy trì kết quả cho các thế hệ học sinh, sinh viên tiếp theo. Kết quả giáo dục không phải chỉ được tính trên một nhóm, trên một môn học, nhưng thành quả của mỗi môn học lại đóng góp cho thành quả chung. Đặc biệt môn ngoại ngữ là hành trang bắt buộc cho những học sinh, sinh viên muốn tiếp cận với nền giáo dục thế giới để mang lại hình ảnh tích cực cho nền giáo dục nước nhà và nhất là để tạo nguồn lực cho nền giáo dục Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. /https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-1400-QĐ-TTg-phe-duyet-de-an-day-va-hoc-ngoai-ngu-trong-he-thong-giao-duc-quoc-dan-giai-doan-2008-2020-71152.aspx
- [2]. /https://tuoitre.vn/bo-gddt-cong-bo-pho-diem-cac-khoi-thi-1143649.htm
- [3]. /https://vtv.vn/giao-duc/cong-bo-pho-diem-thi-thpt-quoc-gia-2017-20170707160936028.htm
- [4]. /https://dangcongsan.vn/y-te/bo-gddt-cong-bo-pho-diem-cac-mon-thi-thpt-quoc-gia-2018-490160.html
- [5]. /https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=6111
- [6]. /https://laodong.vn/giao-duc/pho-diem-thi-tot-nghiep-thpt-2020-hang-nghin-thi-sinh-duoc-diem-10-831177.lđo
- [7]. /https://vietnamnet.vn/pho-diem-cac-mon-thi-tot-nghiep-thpt-2021-759287.html
- [8]. /https://tuoitre.vn/bo-gd-dt-cong-bo-pho-diem-thi-tot-nghiep-thpt-nam-2022-20220723200451583.htm
- [9]. /https://tuoitre.vn/pho-diem-cac-mon-thi-tot-nghiep-thpt-2023-2023071808390829.htm
- [10]. /https://tuoitre.vn/pho-diem-thi-tot-nghiep-thpt-2024-183-000-bai-thi-toan-duoi-trung-binh-20240716230925895.htm

SURVEY ON THE DISTRIBUTION OF NATIONAL HIGH SCHOOL GRADUATION EXAM SCORES IN ENGLISH (2016-2024): CAUSES AND SOLUTIONS

Le Hong Khanh[†]

Abstract: *The results of the National High School Graduation Examination serve as a crucial source of information for evaluating English language teaching and learning outcomes over the years. By analyzing the score distribution graphs of the English subject, this study identifies the distinctive characteristics of the distribution structure and investigates the underlying causes of these patterns. When societal factors significantly influence learning outcomes, accurately identifying these determinants can assist educational administrators, teachers, parents, and students in adopting effective strategies for teaching and learning in general, and for English in particular. This study examines the successes of English language education in high schools through the implementation of the Prime Minister’s “National Foreign Language Teaching and Learning Project (2008–2020)” and subsequently proposes measures to enhance the quality of foreign language education in the future.*

Keywords: *score distribution peak, foreign language project, proficiency level formation.*

[†] University of Khanh Hoa